

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NAM TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **45/2023/DSST**
Ngày: 30/6/2023
V/v: *Tranh chấp phát sinh
từ hợp đồng tín dụng*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đỗ Thúy Anh;

Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quốc Sơn;

Bà Trần Thị Oanh.

*Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Đặng Thị Thùy Dung - Cán bộ
Tòa án.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm không tham gia
phiên toà.*

Ngày 30 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Nam Từ Liêm, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 31/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2023 về việc “*Tranh chấp HĐ tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2023 ngày 08/6/2023 giữa:

Nguyên đơn: Công ty tài chính Cổ phần D. Địa chỉ: Tầng X, tòa nhà E, số X đường C, phường T, quận B, thành phố H. Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Trung K – Chủ tịch Hội đồng quản trị. Đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Tuấn H – Giám đốc xử lý nợ; Đại diện theo ủy quyền lại: Ông Trần Tuấn D1, bà Lê Xuân H – Cán bộ Công ty tài chính Cổ phần D (Theo Giấy ủy quyền số 152/UQ-TCĐL ngày 25/5/2023). (Bà H, ông D1 có mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Hồ D, sinh 1981 và bà Lê Thị Ngọc L, sinh 1981. Cùng địa chỉ: tổ dân phố N, phường T, quận N, thành phố H. (Ông D, bà L vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai, đại diện theo ủy quyền của Công ty tài chính Cổ phần D trình bày:

Công ty Tài chính Cổ phần D cấp tín dụng cho ông Nguyễn Hồ D và cùng vợ là bà Lê Thị Ngọc L theo Hợp đồng tín dụng tiêu dùng số 26/2016/HĐTD-TD/TCĐL ngày 31/08/2016 (sau đây gọi tắt là Hợp đồng), giải ngân bằng 01 Khế ước nhận nợ số 26-01/2016/CN-KU/TCĐL ngày 31/08/2016 chi tiết như sau:

Số tiền giải ngân: 150.000.000 VNĐ (Bằng chữ: Một trăm năm mươi triệu đồng)

Thời hạn vay: 60 tháng (từ ngày 31/08/2016 đến ngày 31/08/2021)

Mục đích sử dụng vốn: Tiêu dùng

Lãi suất cho vay được thỏa thuận như sau :

+ Lãi suất trong hạn: 9%/ năm trong 3 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân; các tháng tiếp theo lãi suất áp dụng bằng bình quân lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng trả sau của 4 NHTM Viettinbank, BIDV, Vietcombank, Agribank + biên độ 4,5%/ năm. LSCV được điều chỉnh hàng quý (theo dương lịch). Ngày điều chỉnh lãi suất là ngày 05 của tháng đầu tiên của Quý điều chỉnh lãi suất.

+ Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn;

Trong quá trình vay vốn, ông Nguyễn Hồ D, bà Lê Thị Ngọc L chỉ thanh toán cho Công ty Tài chính Cổ phần D các khoản sau :

+ Số tiền gốc : 20.000.000 VNĐ;

+ Số tiền lãi : 9.834.000 VNĐ;

Tổng cộng : 29.834.000 VNĐ.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Hồ D, bà Lê Thị Ngọc L đã nhiều lần không thực hiện đúng tiến độ thanh toán như đã thỏa thuận. Khoản nợ trên đã đáo hạn vào ngày 31/08/2021, tuy nhiên ông Nguyễn Hồ D, bà Lê Thị Ngọc L không thanh toán đúng hạn. Theo đó, toàn bộ dư nợ còn lại khoản nợ của ông Nguyễn Hồ D, bà Lê Thị Ngọc L đã chuyển nợ quá hạn tại Công ty Tài chính Cổ phần D kể từ ngày 31/08/2021.

Công ty Tài chính Cổ phần D kính đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết, buộc:

1. Ông Nguyễn Hồ D và bà Lê Thị Ngọc L phải trả cho Công ty Tài chính Cổ phần D tổng số nợ còn thiếu tạm tính đến hết ngày 08/06/2022 là: **213.392.962 VNĐ**. Trong đó, bao gồm:

Dư nợ gốc : 130.000.000 VNĐ;

Dư nợ lãi trong hạn : 22.668.612 VNĐ;

Dư nợ lãi quá hạn : 60.724.350 VNĐ.

2. Ông Nguyễn Hồ D và bà Lê Thị Ngọc L tiếp tục phải chịu tiền lãi phát sinh kể từ ngày 09/6/2022 đến ngày trả dứt điểm khoản nợ theo lãi suất nợ quá hạn thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng tiêu dùng số: 26/2016/HĐTD-TD/TCĐL

ngày 31/08/2016 và Khế ước nhận nợ số 26-01/2016/CN-KU/TCDL ngày 31/08/2016.

3. Trường hợp ông Nguyễn Hồ D, bà Lê Thị Ngọc L không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Công ty Tài chính Cổ phần D có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền thi hành Bản án; Quyết định, áp dụng các biện pháp bảo đảm, áp dụng biện pháp cưỡng chế thi hành án đối với ông Nguyễn Hồ D, bà Lê Thị Ngọc L để thu hồi nợ, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho Công ty Tài chính Cổ phần D.

Bị đơn là Ông D, bà L, Tòa án không lấy được lời khai của những người nêu trên.

Tại phiên toà:

- Đại diện theo ủy quyền của Công ty tài chính Cổ phần D trình bày: Vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Đề nghị HĐXX xem xét:

Buộc ông Nguyễn Hồ D và bà Lê Thị Ngọc L phải trả cho Công ty Tài chính Cổ phần D tổng số nợ còn thiếu tạm tính đến hết ngày 30/06/2023 là: **246.024.372 VNĐ** (Bằng chữ: Hai trăm bốn mươi sáu triệu không trăm hai mươi tư nghìn ba trăm bảy mươi hai đồng). Trong đó, bao gồm:

+ Dư nợ gốc : 130.000.000 VNĐ;

+ Dư nợ lãi trong hạn : 32.858.212 VNĐ;

+ Dư nợ lãi quá hạn : 83.166.160 VNĐ.

Ông Nguyễn Hồ D và bà Lê Thị Ngọc L tiếp tục phải chịu tiền lãi phát sinh kể từ ngày 01/07/2023 đến ngày trả dứt điểm khoản nợ theo lãi suất nợ quá hạn thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng tiêu dùng số: 26/2016/HĐTD-TD/TCDL ngày 31/08/2016 và Khế ước nhận nợ số 26-01/2016/CN-KU/TCDL ngày 31/08/2016.

Trường hợp ông Nguyễn Hồ D, bà Lê Thị Ngọc L không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Công ty Tài chính Cổ phần D có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền thi hành Bản án; Quyết định, áp dụng các biện pháp bảo đảm, áp dụng biện pháp cưỡng chế thi hành án đối với ông Nguyễn Hồ D, bà Lê Thị Ngọc L để thu hồi nợ, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho Công ty Tài chính Cổ phần D.

- Bị đơn vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

Thẩm quyền: Công ty tài chính Cổ phần D khởi kiện đối với Ông Nguyễn Hồ D và bà Lê Thị Ngọc L cùng có địa chỉ: tổ dân phố N, phường T, quận N, thành phố H. Vì vậy, Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về tố tụng: Đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo của Công ty tài chính Cổ phần D đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn vắng mặt lần thứ hai. Tòa án vẫn xét xử theo thủ tục chung vắng mặt bị đơn.

Quan hệ pháp luật: Các bên tranh chấp phát sinh từ Hợp đồng tín dụng thuộc quan hệ “*Tranh chấp về dân sự*” theo quy định tại khoản 3, Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét yêu cầu của nguyên đơn:

Công ty tài chính Cổ phần D cùng Ông Nguyễn Hồ D và bà Lê Thị Ngọc L đã ký kết Hợp đồng tín dụng tiêu dùng số 26/2016/HĐTD-TD/TCĐL ngày 31/08/2016, giải ngân bằng 01 Khế ước nhận nợ số 26-01/2016/CN-KU/TCĐL ngày 31/08/2016, số tiền cho vay: 150.000.000 đồng; Thời hạn vay: 60 tháng (từ ngày 31/08/2016 đến ngày 31/08/2021); Mục đích sử dụng vốn: Tiêu dùng.

Xét HĐ tín dụng trên, Hội đồng xét xử thấy: Hình thức, nội dung của HĐ trên do các bên ký kết đều tự nguyện, không trái quy định của pháp luật nên HĐ tín dụng nêu trên là hợp pháp.

Do Ông Nguyễn Hồ D và bà Lê Thị Ngọc L vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Công ty tài chính Cổ phần D khởi kiện yêu cầu Ông D, bà L thanh toán số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng nêu trên đã ký kết là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Công ty tài chính Cổ phần D xác nhận Ông D, bà L còn nợ Công ty tài chính Cổ phần D số tiền gốc: 130.000.000 đồng.

Về lãi suất: Lãi suất trong hạn: 9%/ năm trong 3 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân; các tháng tiếp theo lãi suất áp dụng bằng bình quân lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng trả sau của 4 NHTM Viettinbank, BIDV, Vietcombank, Agribank + biên độ 4,5%/ năm. LSCV được điều chỉnh hàng quý (theo dương lịch). Ngày điều chỉnh lãi suất là ngày 05 của tháng đầu tiên của Quý điều chỉnh lãi suất. Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn.

Căn cứ vào bảng tính lãi và các văn bản về lãi suất do Công ty tài chính Cổ phần D cung cấp, Hội đồng xét xử thấy: Cách tính lãi, mức lãi suất Công ty

tài chính Cổ phần D tính là phù hợp với quy định của Công ty tài chính Cổ phần D và quy định của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những nhận định trên, đủ căn cứ xác định: Tính đến ngày 30/6/2023, số tiền Ông D, bà L còn nợ Công ty tài chính Cổ phần D là: **246.024.372 VNĐ** (*Bằng chữ: Hai trăm bốn mươi sáu triệu không trăm hai mươi tư nghìn ba trăm bảy mươi hai đồng*). Trong đó: Nợ gốc: 130.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 32.858.212 đồng, nợ lãi quá hạn: 83.166.160 đồng.

Buộc Ông D, bà L phải chịu trách nhiệm thanh toán số nợ trên cho Công ty tài chính Cổ phần D. Ông D, bà L tiếp tục trả lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng kể từ ngày 01/7/2023 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Công ty tài chính Cổ phần D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ông D, bà L cùng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Điều 319; Điều 320; Điều 322; Điều 323 Bộ luật dân sự;
- Điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng;
- Khoản 3, Điều 26; điểm a, khoản 1, Điều 39; Điều 147; Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính Cổ phần D đối với Ông Nguyễn Hồ D và bà Lê Thị Ngọc L về việc: “*Tranh chấp phát sinh từ HĐ tín dụng*”.

2/ Xác nhận: tính đến ngày 30/6/2023, ông Nguyễn Hồ D và bà Lê Thị Ngọc L còn nợ Công ty tài chính Cổ phần D tổng số tiền: **246.024.372 VNĐ** (*Bằng chữ: Hai trăm bốn mươi sáu triệu không trăm hai mươi tư nghìn ba trăm bảy mươi hai đồng*). Trong đó: Nợ gốc: 130.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 32.858.212 đồng, nợ lãi quá hạn: 83.166.160 đồng.

3/ Buộc Ông Nguyễn Hồ D và bà Lê Thị Ngọc L phải chịu trách nhiệm thanh toán số nợ tính đến ngày 30/6/2023 **246.024.372 VNĐ** cho Công ty tài chính Cổ phần D.

4/ Ông Nguyễn Hồ D và bà Lê Thị Ngọc L tiếp tục trả cho Công ty tài chính Cổ phần D các khoản lãi, lãi quá hạn phát sinh theo đúng quy định tại Hợp đồng tín dụng tiêu dùng số 26/2016/HĐTD-TD/TCĐL ngày 31/8/2016 và

Khế ước nhận nợ số 26-01/2016/CN-KU/TCDL ngày 31/8/2016, kể từ ngày 01/7/2023 cho đến ngày thanh toán toàn bộ khoản vay.

5/ Trường hợp ông Nguyễn Hồ D, bà Lê Thị Ngọc L không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Công ty Tài chính Cổ phần D có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền thi hành Bản án; Quyết định, áp dụng các biện pháp bảo đảm, áp dụng biện pháp cưỡng chế thi hành án đối với ông Nguyễn Hồ D, bà Lê Thị Ngọc L để thu hồi nợ, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho Công ty Tài chính Cổ phần D.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6/ Về án phí: Ông Nguyễn Hồ D, bà Lê Thị Ngọc L phải chịu 12.301.000 đ án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại Công ty Tài chính Cổ phần D số tiền tạm ứng án phí 5.334.000 đồng theo Biên lai số 0035163 ngày 24/3/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND Q.Nam Từ Liêm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

Đỗ Thúy Anh.